

Số: /KH-TH

Hùng Tiến, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của BGDĐT về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thực hiện Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung trải nghiệm cấp tiểu học từ năm học 2020-2021; Công văn số 3115/ BGDĐT/GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 4612/BGDĐT/GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực & phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện công văn số 2190/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; Công văn số 598/PGDĐT-TH ngày 31/8/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Kế hoạch giáo dục số 115 /KH-NT ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Trường Tiểu học Hùng Tiến.

Bộ phận chuyên môn Trường Tiểu học Hùng Tiến xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2023-2024 như sau:

Phần I. KẾ HOẠCH NĂM

I. VÀI NÉT VỀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 – 2023

1. Số lớp, số học sinh

- Tổng số: 16 lớp, 590 học sinh.
- 100% HS được học 2 buổi/ngày.

2. Chất lượng đội ngũ CBGV, NV

- Tổng số: 24 CBGV, NV
- 23 đ/c đạt LĐT
- 19/20 đ/c đạt GVĐG cấp trường; 2 giáo viên đạt GVG TP, 1 giáo viên đạt giải Ba CVĐ cấp huyện; 2 đ/c GV được công nhận CSTĐCS.

3. Chất lượng giáo dục

- Tổng số 590 HS, trong đó 3 em KT học hòa nhập đánh giá riêng.
- + Năng lực: 585/587em Tốt và đạt, chiếm tỉ lệ 99,6%;
- + Phẩm chất: 585/587 em Tốt và đạt, chiếm tỉ lệ 99,6%;
- + Hoàn thành Chương trình lớp học: 585/587 em, đạt tỉ lệ: 99,6%, trong đó: HSXS: **268** em, đạt tỉ lệ: 45,6%; Học sinh Tiêu biểu/có thành tích vượt trội: **192** em, đạt tỉ lệ: 32,7%.
 - + Hoàn thành Chương trình Tiểu học: 100%.
 - + Cháu ngoan Bác Hồ: **500** em.
 - + HS có thành tích đặc biệt (HSG cấp huyện và TP, QG) được đề nghị cấp trên khen thưởng: **59** em
 - + 2 HS chưa hoàn thành CTLH (rèn luyện lại trong hè): 1 HS 2B, 1 HS 3A.

4. Kết quả tham gia các cuộc giao lưu của học sinh và giáo viên

4.1. Học sinh:

* Cấp trường

- Tiếp tục thành lập các CLB HS năng khiếu: Âm nhạc, TDTT... các em trong các CLB được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, đã chọn được đội tuyển dự thi cấp huyện.
- T/c các cuộc giao lưu cấp trường đầy đủ, hiệu quả, như cuộc thi IOE, TNTT, TNTV, Violympic TTV, TTA, TDTT ...

* **Cấp huyện:** Đạt 91 giải, trong đó 5 giải Nhất, 21 giải Nhì, 36 giải Ba, 29 giải KK. Cụ thể:

- Tham gia giải bơi TTN huyện VB năm 2022; Đạt 2 giải Ba;
- Thi TDTT (Cờ vua, bóng bàn, đá cầu: Đạt 8 giải, trong đó 2 giải Nhất, 6 giải Ba.
- Tham gia thi Múa nghệ thuật: Đạt giải Ba.
- Tham gia thi IOE cấp huyện đạt: TS 16 giải, trong đó em dự thi, trong đó 2 giải Nhất; 5 giải Ba; 9 giải KK.
- Tham gia thi TOEFL: TS 16 em dự thi, KQ: 6 em đạt chứng chỉ A1, A2
- Tham gia thi Sơn Ca cấp huyện: đạt giải Nhì.
- Tham gia thi TNTV cấp huyện: đạt 43 giải, trong đó 1 giải Nhất, 13 giải Nhì, 16 giải Ba, 13 giải KK.
- Tham gia thi Olympic Toán TA, Olympic Toán TV cấp huyện: đạt 20 giải, trong đó 7 giải Nhì, 7 giải Ba, 6 giải KK.
- Thi TDTT: Đạt 8 giải, trong đó 2 giải Nhất, 6 giải Ba.

* Cấp TP và Quốc gia:

- Thi TNTV cấp TP: Đạt 13 giải, trong đó 1 Nhất, 3 Nhì, 4 Ba, 5 giải KK.
- Thi TN toàn tài cấp QG: Đạt 28 giải, trong đó 1 giải Nhất, 1 Nhì, 1 Ba, 25 giải KK.
- Thi Violympic Toán TV cấp Quốc gia: Đạt 2 giải Khuyến khích (Nguyễn Đức Phong 5A, Phạm Minh Hoàng 5B).

4.2. Các cuộc giao lưu của giáo viên do cấp trên tổ chức.

- Tham gia thi GVĐG TP, được công nhận: Đ/c Oanh và đ/c Phương.
- Tham gia thi Viết chữ đẹp cấp huyện: đ/c Thảo đạt giải Ba, được chọn dự thi cấp TP;
- 100% GV thực hiện công tác chuyển đổi số trong giảng dạy.
- Tham gia thi bài giảng điện tử cấp trường: 7 sản phẩm/ 2 tổ, khối; xây dựng Video bài giảng 100% GV tham gia.
- Tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Số tiết dạy có ứng dụng CNTT của GVTT: gần 1000 tiết. Những GV tích cực ứng dụng CNTT: đ/c Ngân, đ/c Tin, đ/c Hương, đ/c Duyên, đ/c Tuyên, đ/c Dương, đ/c Phương, đ/c Thắm, đ/c Tâm, đ/c Thủy....
- Tham gia cuộc thi ATGT cho nụ cười trẻ thơ: 100% GV tham gia.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2023-2024

1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh					
		Tổng số	Nữ	BQ/Lớp	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số	HS thuộc diện HN, CN
1	3	127	58	42,3	0	0	3CN, 4 KK
2	3	115	46	38,3	0	0	1CN, 2KK
3	3	124	58	41,3	0	0	1HN, 2 CN, 4KK
4	3	120	50	40	01 (4C)	0	2 HN, 2CN, 1KK
5	4	108	51	36	01 (5A)	0	3 CN
Tổng	16	593	263	39,5	1	0	25

2. Đội ngũ

Tổng số	Nữ	BGH	GV		Nhân viên	Trình độ CM		Trình độ NN, TH		G/C
			Văn hóa	Chuyên		ĐH	CD	NN	Tin học	
23	19	2	17	3	1	22	1	22/23 trình độ B	22/23 UDCNTT cơ bản	

3. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Sở GD&ĐT, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Vĩnh Bảo về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương quan tâm đến công tác giáo dục.

- 95 % CBGV đạt trình độ chuẩn (ĐH), 5% đạt trình độ CD, có giáo viên dạy các bộ môn: Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh; đội ngũ CBGV luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tâm huyết với nghề, có ý thức học tập bồi

dưỡng chuyên môn, phấn đấu vươn lên trong công tác. 100% CBGV đã được bồi dưỡng về chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Phần lớn giáo viên đều có trình độ công nghệ thông tin cơ bản, đáp ứng yêu cầu dạy học hiện đại và dạy học trực tuyến.

- Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; cơ sở vật chất 100% kiên cố, đủ 1 phòng học/1 lớp, đủ các phòng chức năng; trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học;

- Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động học sinh ra lớp; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

b) Khó khăn, hạn chế

- Sĩ số HS/lớp K1,3,4 đông. Toàn trường có 2 học sinh khuyết tật học hòa nhập, 27 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Chất lượng đại trà học sinh hàng năm chưa đồng đều giữa các khối lớp.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo theo quy định, đặc biệt thiếu GV dạy Tin học, NN, TPT, nhân viên thiết bị thư viện để thực hiện theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tay nghề và chất lượng chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều, việc UDCNTT vào dạy học chưa thường xuyên.

- Máy tính, ti vi bị hỏng nhiều, mạng Wifi không ổn định.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2023 -2024

1. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học đề phòng, chống, ứng phó hiệu quả với tình hình thiên tai, dịch bệnh và thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục. bảo đảm thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Thực hiện tốt việc chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo; tiếp tục thực hiện bồi dưỡng giáo viên trên hệ thống LMS.

7. Tiếp tục thực hiện tốt công tác truyền thông trong giáo dục đặc biệt về việc thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 4...

IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU

1. Chỉ tiêu chung

- 100% CBGV, NV thực hiện tốt an toàn, an ninh trường học, không bạo lực, không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.
- Huy động 100% trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1; duy trì và nâng cao chất lượng PCGD TH, không có học sinh bỏ học, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,9%, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.
- Tổ chức cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày; đảm bảo thời lượng dạy học cân đối giữa nội dung chương trình chính khoá với các môn học tự chọn, các hoạt động giáo dục, trải nghiệm.
- Tổ chức và động viên giáo viên, học sinh nhà trường tham gia có chất lượng các cuộc thi, giao lưu do Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT huyện tổ chức.
- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả SHCM, chuyên đề các cấp. Thực hiện tốt việc kiểm tra, tư vấn thúc đẩy chuyên môn cho giáo viên.
- 100% GV thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch các môn học, kế hoạch bài học theo tinh thần đổi mới phù hợp tình hình thực tiễn của đơn vị; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- 100% CBGV nhà trường hoàn thành việc bồi dưỡng các Modun trên hệ thống phần mềm LMS;
- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 5. Đối với học sinh lớp 1;2;3;4 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.
- Tiếp tục tăng cường CSVC, TBDH theo hướng hiện đại, tu tạo cảnh quan môi trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Học sinh

2.1.1. Chất lượng khảo sát

- Phòng GD&ĐT ra đề khảo sát chất lượng đối với khối 3,4,5 các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, phấn đấu đạt mức bình quân chung của huyện trở lên.
- Kết quả khảo sát trực tiếp của cấp trên, của BGH nhà trường đối với học sinh: Đạt 90% trở lên ở tất cả các lớp.

2.1.2. Chất lượng KTĐK

MĐĐ Khối	Đạt yêu cầu	Điểm 8,5-10		Điểm 7- 8,4		G/C
		Toán	T. Việt	Toán	T. Việt	
Khối 1	95-100%	60-70%	65-70%	30-40%	25-30%	Các khối

Khối 2	95-100%	60-70%	65-70%	30-40%	25-30%	kế thừa và phát huy kết quả của năm học trước.
Khối 3	96-100%	60-70%	50-60%	20-30%	20-30%	
Khối 4	90-100%	40-50%	30-40%	30-40%	30-40%	
Khối 5	90-100%	40-50%	50-60%	40-50%	30-40%	
TT	93-100%	50-60%	50-60%	30-40%	25-35%	

2.1.3. Chất lượng giáo dục

*Các môn học và Hoạt động giáo dục (trừ 2 học sinh khuyết tật miễn đánh giá: Khối 4: 1 HS; Khối 5: 1 HS)

Khối lớp	Môn học						HĐGD	G/C
	TV			Toán				
	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT		
1	94	33	0	96	31	0	Tốt	
1	96	18	0	94	20	0	Tốt	
3	96	28	0	102	22	0	Tốt	
4	84	35	0	87	32	0	Tốt	
5	63	44	0	63	44	0	Tốt	
Toàn trường	433	158	0	442	149	0		

- Các môn học còn lại xếp mức HTT và HT với tỷ lệ 100%.

1.3.2. Năng lực và Phẩm chất:

Cụ thể:

* **Đánh giá về năng lực** (trừ 2 học sinh khuyết tật miễn đánh giá: Khối 4: 1 HS, Khối 5: 1 HS):

+ **Lớp 1,2,3,4: 484 em**

Mức đạt	Năng lực cốt lõi							
	Năng lực chung			Năng lực đặc thù				
	Tự chủ và tự học	Giao tiếp và hợp tác	CQVĐ và sáng tạo	Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Thẩm mỹ	Thể chất
Tốt	376	376	366	378	387	377	375	408
Đạt	108	108	118	106	97	107	109	76
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0

+ **Lớp 5: 107 em**

Mức đạt	Tự phục vụ, tự quản	Hợp tác	Tự học và GQ vấn đề
Tốt	75	90	75
Đạt	32	27	32
CCG	0	0	0

* **Đánh giá về Phẩm chất:**

+ Lớp 1,2,3,4:

Mức đạt	Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm
Tốt	455	450	420	439	431
Đạt	29	34	64	45	53
CCG	0	0	0	0	0

+ Lớp 5:

Mức đạt	Chăm học, chăm làm	Tự tin, trách nhiệm	Trung thực, kỷ luật	Đoàn kết, yêu thương
Tốt	75	75	75	85
Đạt	32	32	32	22
CCG	0	0	0	0

1.3.3. Các cuộc giao lưu do cấp trên tổ chức.

+ IOE, TOEFL: Có ít nhất 15 HS/mỗi K3,4,5 tham gia, 50% số HS tham gia đạt giải (đ/c **V Thủy**, đ/c **Chung**).

+ Các cuộc thi qua mạng: TNTV, TNTT, giải Toán bằng TA, violympic...: 100% các lớp có HS tham gia các cuộc thi cấp trường; dự thi cấp huyện tối đa 50% số HS dự thi cấp trường; số HS đạt giải: 75% trở lên, trong đó có giải Nhất, Nhì, Ba... (**GV văn hóa chịu trách nhiệm**)

+ Tăng tỷ lệ HS biết bơi các lớp: mỗi lớp tăng từ 20-30% số HS biết bơi trở lên.

+ Sơn ca, các cuộc thi của Đội: HS tham gia đầy đủ, kết quả đạt giải Ba cấp huyện trở lên (đ/c **Bính**, đ/c **Hương**, đ/c **Thủy**, đ/c **Phương**, đ/c **Thảo**).

+ TDTT: Số lượng dự thi theo phân bổ, phần đầu 75% số HS dự thi đạt giải, trong đó có giải Nhất, Nhì, Ba... (đ/c **Dương** - Đá cầu, đ/c **Tuyên** - Cờ vua, đ/c **Bính** - Bóng bàn, đ/c **Hương**+ **GVCN** phụ trách các môn điền kinh...).

+ Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi vẽ, thi tìm hiểu theo các nội dung do cấp trên tổ chức và đạt giải ba cấp huyện trở lên. (đ/c **Thảo**)

1.4. Khen thưởng cuối năm:

+ Khối 1,2,3,4

Nội dung khen thưởng	Số lượng	Tỉ lệ
Khen thưởng HS Hoàn thành xuất sắc	243	66,5%
Khen thưởng HS tiêu biểu Hoàn thành tốt	117	32,0%

+ Khối 5

Nội dung khen thưởng	Số lượng	Tỉ lệ
Khen thưởng HS đạt thành tích Xuất sắc toàn diện	40	37,3%
Khen thưởng HS đạt thành tích Vượt trội môn học	50	46,7%

2. Giáo viên

2.1. Các kì giao lưu:

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do SGD và PGD tổ chức.
- + 100% tham gia thi GVG cấp trường (Tháng 10,11/2023), tỷ lệ 75-80% đạt;
 - + Tham gia thi GVCN giỏi cấp huyện: 4-5 đ/c.
 - + 100% CBGV viết sáng kiến có chất lượng, áp dụng vào giảng dạy có hiệu quả;
 - + 100% GV thực hiện công tác chuyển đổi số trong giảng dạy và làm hồ sơ, tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức.
 - + Tham gia thi bài giảng điện tử, làm đồ dùng dạy học: có ít nhất 1 sản phẩm/1GV dự thi.

2.2. Danh hiệu thi đua:

DHTĐ	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp Thành phố	
	SL-TL	SL-TL	SL	TL
LĐTĐ	0	24= 100%	0	0
CSTĐ	0	4=16%	0	0
GVDG	16= 80%	0	0	0
GVCN Giỏi	15 = 100%	4-5 đ/c	0	0

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức biên chế lớp học sinh:

Khối/lớp	Giáo viên phụ trách	Số HS	Nữ	Dân tộc	Đội viên	Khuyết tật	HS Chính sách (Nghèo, CN, HCKK)
1A	Tổng Thị Bích Thủy	42	18	0	0	0	3
1B	Lê Thị Phương	43	22	0	0	0	5
1C	Trần Thị Hoán	42	18	0	0	0	2
Khối 1		127	58	0	0	0	10
2A	Phạm Thị Phương	41	13	0	0	0	1
2B	Phạm Thị Vang	33	13	0	0	0	2
2C	Ngô Thị Nhẫn	40	20	0	0	0	2
Khối 2		114	46	0	0	0	5
3A	Vũ Thị Duyên	45	25	0	0	0	2

3B	Phạm Thị Kim Ngân	38	15	0	0	0	2
3C	Nguyễn Thị Tâm	41	18	0	0	0	1
Khối 3		124	59	0	0	0	5
4A	Nguyễn Thị Thoa	36	14	0	36	0	1
4B	Đào Thị Thúy	42	18	0	42	01	3
4C	Trần Thị Tin	42	18	01	42	0	1
Khối 4		120	50	0	120	1	5
5A	Vũ Thị Oanh	35	15	01	35	0	1
5B	Nguyễn Việt Dương	39	19	0	29	0	1
5C	Nguyễn Thị Liên Hương	34	17	0	29	1	0
Khối 5		108	51	1	124	1	2
Tổng chung toàn trường		593	263	2	232	2	27

2. Thực hiện Kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục tiểu học theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố Hải Phòng, cụ thể:

- HS lớp 1 tựu trường vào ngày 21/8/2023. HS lớp 2,3,4,5 tựu trường vào ngày 28/8/2023;

- Ngày khai giảng: 05/9/2023;

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2023 đến ngày 06/01/2024;

- Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024 đến ngày 18/5/2024;

- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2024;

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2024;

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp 1 trước ngày 31/7/2024.

3. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; Sắp xếp thời khóa biểu khoa học phù hợp với tình hình đội ngũ của nhà trường, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Cùng nhà trường tổ chức các hoạt động bán trú trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

- Nhà trường sử dụng cơ sở vật chất như: thư viện, sân chơi, nhà thi đấu TDTT để tổ chức các hoạt động nhằm tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra trên cơ sở thống nhất tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với lớp 5

Trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận Chương trình GDPT 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học. Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, điều chỉnh nội dung không còn phù hợp với kiến thức thực tiễn và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

c) Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

*** Tổ chức dạy học các môn ngoại ngữ 1**

Thực hiện tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học theo quy định của BGD&ĐT, cụ thể:

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ và Sở GD&ĐT trên cơ sở nhu cầu, sự tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Nhà trường chủ động thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của BGD&ĐT.

- Đối với lớp 3;4: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho 100% học sinh lớp 3;4 đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT .

- Đối với lớp 5, tiếp tục triển khai môn Tiếng Anh 2 tiết/tuần theo Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với học sinh lớp 5 theo hệ 10 năm và sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Nhà trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh, tổ chức dạy học liên kết nhằm tăng cường thời lượng học Tiếng Anh cho học sinh lớp 1-5, cụ thể: Lớp 1: tăng cường 1 tiết Tiếng Anh/tuần; Lớp 2,3,4,5: tăng cường 2 tiết Tiếng Anh/tuần;

*** Tổ chức dạy học các môn Tin học**

- Tổ chức dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3;4,5 theo chương trình của BGD&ĐT. Thời lượng 1 tiết/tuần.

- Nhà trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tin học, tổ chức dạy học liên kết tăng cường môn Tin học cho học sinh lớp 3,4,5 theo chương trình GDPT thời lượng 1 tiết/tuần.

d) Thực hiện tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT, với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Căn cứ Khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố Hải Phòng, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục, thực hiện việc lựa chọn tài liệu giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT. Chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm, phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt

động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

e) Triển khai giáo dục STEM

- Tổ chức tập huấn chương trình giáo dục Stem cho toàn bộ giáo viên nhà trường. Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu nội dung chương trình, kiến thức các môn học để đưa dạy học Stem vào trong kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD. Tập trung vào các môn Toán, TNXH, KH, Công nghệ, MT,...

- Trong năm học 2023-2024, mỗi tổ thực hiện được ít nhất 1 chuyên đề về dạy học STEM (HKI 1 CĐ, HKII 1 CĐ) và thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện trên lớp các tiết đã xây dựng trong kế hoạch dạy học.

- Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

- Tiếp tục tham mưu với nhà trường bổ sung kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtiuehoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	HĐGD	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	KI	KII
I. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	Lịch sử và Địa lý										70	36	34	70	36	34
7	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34			
9	Kĩ thuật													35	18	17

9	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68			
II. Hoạt động Giáo dục bắt buộc																
1	Hoạt động trải nghiệm/ GDTT (Tích hợp nd Giáo dục địa phương)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34
III. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ 1	70	36	34	70	36	34							70	36	34
2	Tin học													35	18	17
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD)																
1	HD tự học có hướng dẫn (TV)	105	54	51	105	54	51	70	36	34	35	18	17	70	18	17
2	HD tự học có hướng dẫn (Toán)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	70	36	34
3	Đọc sách															
4	HD tự học có hướng dẫn (MT)															
5	LS-ĐL địa phương															
Tổng số tiết/năm học		1120			1120			1120			1120			1120		

5. Thời khóa biểu và số lượng tiết học các môn học, HDGD thực hiện theo tuần trong năm học.

KHỐI I:

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		
Sáng	1	HĐTN	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt			
	2	Toán	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt			
	3	T. Việt	Toán	GDTC	TN-XH	T. Anh			
	4	T. Việt	Mĩ thuật	T. Anh	Toán	GDTC			
Chiều	5	Đạo đức	SHCM	TN-XH	T.Việt	TV (BS)			
	6	T. Việt		T.V (BS)	T.V (BS)	Toán (BS)			
	7	Toán (BS)	Âm nhạc	HĐTN	HĐTN				
Tổng số tiết/tuần		32							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học			Ghi chú		
I. Môn học bắt buộc									
1	Tiếng Việt			420					
2	Toán			105					

3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	
II. Hoạt động giáo dục bắt buộc			
7	Hoạt động trải nghiệm:	105	
III. Môn học tự chọn			
8	Ngoại ngữ 1	70	
IV. Hoạt động củng cố tăng cường			
1	HĐ tự học có hướng dẫn (Toán)	70	
2	HĐ tự học có hướng dẫn (TV)	105	
3	HĐ tự học có hướng dẫn (đọc sách)		
Tổng số tiết/năm học		1120 tiết	
V. Hoạt động theo nhu cầu người học			
1	CLB TNTV, Violympic Toán	35	5 tiết/tuần x 35 tuần
2	CLB AN, MT	35	
3	CLB NN	35	
4	SH đội, trò chơi, ...	35	
5	Liên kết KNS	35	
6	Liên kết TA	35	
VI. Sinh hoạt chuyên môn			
	Nâng cao chất lượng dạy học các môn Toán, Tiếng Việt lớp 1 theo CTGDPT 2018		2 chuyên đề/năm (Tổ/nhóm: 2)
VII. Các ngày nghỉ trong năm:		11	
01/01(DL)	Tết Dương lịch: 01 ngày		
	Tết Âm lịch: 05 ngày		
30/4 (DL)	Ngày chiến thắng		
01/5 (DL)	Ngày Quốc tế lao động		
02/9 (DL)	Quốc khánh: ngày 02/9 và 01 ngày liền kề trước hoặc sau		
10/3(AL)	Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương		
Tổng số tiết học kỳ I		576	
Tổng số tiết học kỳ II		544	
Tổng số tiết/năm học		1120	

KHỐI II:

TUẦN								
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	HĐTN	T.Việt	T.Việt	GDTC	Toán		
	2	Toán	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Anh		
	3	T.Việt	Toán	TN-XH	T.Việt	T.Việt		
	4	T.Việt	T.Anh	Toán	T.Việt	T.Việt		
Chiều	5	Âm nhạc	TN-XH	SHCM	Mĩ thuật HĐTN	Toán (BS)		

					T.V (BS)		
	6	Đạo đức	Toán (BS)			T.Việt (BS)	
	7	TV (BS)	GDTC			HĐTN	
Tổng số tiết/tuần		32					
TỔNG HỢP							
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú	
I. Môn học bắt buộc							
1	Tiếng Việt			350			
2	Toán			175			
3	Đạo đức			35			
4	Tự nhiên và xã hội			70			
5	Giáo dục thể chất			70			
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			70			
II. Hoạt động giáo dục bắt buộc							
7	Hoạt động trải nghiệm:			105			
III. Môn học tự chọn							
8	Ngoại ngữ 1			70			
IV. Hoạt động củng cố tăng cường							
1	HĐ tự học có hướng dẫn (Toán)			70			
2	HĐ tự học có hướng dẫn (TV)			105			
3	HĐ tự học có hướng dẫn (Đọc sách)						
Tổng số tiết/năm học				1 120			
V. Hoạt động theo nhu cầu người học							
1	CLB TNTV, Violympic Toán			35		5 tiết/tuần x 35 tuần	
2	CLB AN, MT			35			
3	CLB NN, Tin học			35			
4	SHđội, trò chơi, ...			35			
5	Liên kết KNS			35			
6	Liên kết TA			70			
VI. Sinh hoạt chuyên môn							
	Nâng cao chất lượng dạy học các môn Toán, Tiếng Việt lớp 2 theo CTGDPT 2018					2 chuyên đề/năm (Tổ/nhóm: 1, toàn trường: 1)	
VII. Các ngày nghỉ trong năm:				11			
01/01(DL)	Tết Dương lịch: 01 ngày						
	Tết Âm lịch: 05 ngày						
30/4 (DL)	Ngày chiến thắng						
01/5 (DL)	Ngày Quốc tế lao động						
02/9 (DL)	Quốc khánh: ngày 02/9 và 01 ngày liền kề trước hoặc sau						
10/3(AL)	Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương						
Tổng số tiết học kỳ I				576			
Tổng số tiết học kỳ II				544			

Tổng số tiết/năm học	1 120	
-----------------------------	--------------	--

KHỐI III:

TUẦN								Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	HĐTN	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Anh		
	2	T. Việt	Toán	T. Việt	Toán	T. Việt		
	3	T. Việt	GDTC	Toán	Âm nhạc	T. toán		
	4	Toán	TN-XH	T. Anh	TN-XH	HĐTN		
Chiều	5	T. Anh	T. Anh	TV (BS)	Công nghệ	SHCM		
	6	Đạo đức	Toán (BS)	GDTC	Tin			
	7	TV (BS)	Mĩ thuật	HĐTN	Toán (BS)			
Tổng số tiết/tuần	32							
TỔNG HỢP								
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú		
I. Môn học bắt buộc								
1	Tiếng Việt			245				
2	Toán			175				
3	Đạo đức			35				
4	Tự nhiên và xã hội			70				
5	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			70				
6	Tin học và Công nghệ			70				
7	Giáo dục thể chất			70				
8	Ngoại ngữ 1			140				
II. Hoạt động giáo dục bắt buộc (GDĐT)								
1	Hoạt động trải nghiệm:			105				
III. Môn học tự chọn								
IV. Hoạt động củng cố tăng cường								
1	HĐ tự học có hướng dẫn (Toán)			70				
2	HĐ tự học có hướng dẫn (TV)			70				
3	HĐ tự học có hướng dẫn							
Tổng số tiết/năm học				1120				
V. Hoạt động theo nhu cầu người học								
1	CLB TĐTT			35		5 tiết/tuần x 35 tuần		
2	CLB AN, MT			35				
3	CLB NN, TNTV, Violympic Toán			35				
4	SH đội, trò chơi, ...			35				
4	Liên kết KNS			35				

5	Liên kết TA	35	
VI. Sinh hoạt chuyên môn			
	Nâng cao chất lượng dạy học Toán 3 theo CT GDPT 2018; Dạy học STEM Lớp 3 theo chương trình GDPT 2018: Toán, TV, HĐTN...		2 chuyên đề/năm (Tổ/nhóm : 1, toàn trường: 1)
VII. Các ngày nghỉ trong năm:		11	
01/01(DL)	Tết Dương lịch: 01 ngày		
	Tết Âm lịch: 05 ngày		
30/4 (DL)	Ngày chiến thắng		
01/5 (DL)	Ngày Quốc tế lao động		
02/9 (DL)	Quốc khánh: ngày 02/9 và 01 ngày liền kề trước hoặc sau		
10/3(AL)	Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương		
Tổng số tiết học kỳ I		576	
Tổng số tiết học kỳ II		544	
Tổng số tiết/năm học		1 120	

KHỐI IV:

TUẦN								
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	HĐTN	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt		
	2	T. Việt	T. Việt	T. Việt	GDTC	GDTC		
	3	Toán	<i>T. Anh</i>	Mĩ thuật	Toán	Toán		
	4	Đạo đức	Toán	Toán	<i>Tin</i>	LS&ĐL		
Chiều	5	SHCM	Công nghệ	LS&ĐL	Âm nhạc	<i>T. Anh</i>		
	6		Khoa học	HĐTN	Khoa học	<i>Toán (BS)</i>		
	7		<i>TV (BS)</i>	<i>T. Anh</i>	<i>T. Anh</i>	HĐTN		
Tổng số tiết/tuần		32						
TỔNG HỢP								
TT	Nội dung			Số lượng tiết học			Ghi chú	
I. Môn học bắt buộc								
1	Tiếng Việt			245				
2	Toán			175				
3	Đạo đức			35				
4	Khoa học			70				
5	Lịch sử & Địa lý			70				
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			70				
7	Tin học & Công nghệ			70				
8	Giáo dục thể chất			70				
9	Ngoại ngữ 1			140				
II. Hoạt động giáo dục bắt buộc								

1	Hoạt động trải nghiệm	105	
III. Môn học tự chọn			
1	Tin học		
2	Ngoại ngữ 1		
IV. Hoạt động củng cố tăng cường			
1	HĐ tự học có hướng dẫn (Toán)	35	
2	HĐ tự học có hướng dẫn (TV)	35	
3	HĐ tự học có hướng dẫn (Đọc sách)		
Tổng số tiết/năm học		1 120	
V. Hoạt động theo nhu cầu người học			
1	CLB TĐTT	35	4 tiết/tuần x 35 tuần
2	CLB AN, MT,	35	
3	CLB TA, TNTV, Violympic Toán	35	
4	SH đội, trò chơi dân gian, SH sao, ...	35	
5	Liên kết KNS	35	
6	Liên kết TA	70	
7	Liên kết Tin	35	
VI. Sinh hoạt chuyên môn			
	- Dạy Tiếng Việt lớp 4 theo Chương trình GDPT 2018. - Tích hợp GD QPAN trong dạy học TV 4 theo CT GDPT 2018. - Dạy học STEM thông qua môn Khoa học/Công nghệ lớp 4 CT GDPT 2018		3 chuyên đề/năm (Toàn trường: 1; Cụm 1, chuyên đề cấp huyện 1)
VII. Các ngày nghỉ trong năm:		11	
01/01(DL)	Tết Dương lịch: 01 ngày		
	Tết Âm lịch: 05 ngày		
30/4 (DL)	Ngày chiến thắng		
01/5 (DL)	Ngày Quốc tế lao động		
02/9 (DL)	Quốc khánh: ngày 02/9 và 01 ngày liền kề trước hoặc sau		
10/3(AL)	Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương		
Tổng số tiết học kỳ I		576	
Tổng số tiết học kỳ II		544	
Tổng số tiết/năm học		1120	

KHỐI V:

TUẦN							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng	1	GĐTT	Toán	Kể chuyện	TLV	Tin	
	2	Tập đọc	Chính tả	Tập đọc	LTVC	TLV	
	3	Toán	LTVC	Thể dục	Toán	Toán	
	4	<i>T. Anh</i>	Âm	Toán	<i>T. Anh</i>	Địa lý	

			nhạc					
Chiều	5	Đạo đức	Lịch sử	Mĩ thuật	SHCM	TV (BS)		
	6	Khoa học	Kĩ thuật	Khoa học		Thế dục		
	7	TV (BS)	Toán (BS)	Toán (BS)		GDTT		
Tổng số tiết/tuần		32						
TỔNG HỢP								
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú		
I. Môn học bắt buộc								
1	Tiếng Việt			280				
2	Toán			175				
3	Đạo đức			35				
4	Khoa học			70				
5	Lịch sử & Địa lý			70				
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			70				
7	Kỹ thuật			35				
8	Thế dục			70				
II. Hoạt động giáo dục bắt buộc (GDTT)								
1	GDTT (Chào cờ đầu tuần và Sinh hoạt lớp)			70				
2	GDNGLL							
III. Môn học tự chọn								
1	Tin học			35				
2	Ngoại ngữ 1			70				
IV. Hoạt động củng cố tăng cường								
1	HĐ tự học có hướng dẫn (Toán)			70				
2	HĐ tự học có hướng dẫn (TV)			35				
3	HĐ tự học có hướng dẫn (Đọc sách)			35				
Tổng số tiết/năm học				1120				
V. Hoạt động theo nhu cầu người học								
1	CLB TĐTT			35		4 tiết/tuần x 35 tuần		
2	CLB AN, MT			35				
3	CLB TA, TNTV, Violympic Toán			35				
4	SH đội, trò chơi, ...			35				
5	Liên kết KNS			35				
6	Liên kết TA			70				
7	Liên kết Tin			35				
VI. Sinh hoạt chuyên môn								
	- Dạy học phát triển PC, NL HS tiếp cận chương trình GDPT mới. - Dạy học theo chủ đề/ tích hợp liên môn					2 chuyên đề/năm (Tổ/nhóm: 1, Toàn trường 1)		
VII. Các ngày nghỉ trong năm:				11				
01/01 (DL)	Tết Dương lịch: 01 ngày							
	Tết Âm lịch: 05 ngày							

30/4 (DL)	Ngày chiến thắng		
01/5 (DL)	Ngày Quốc tế lao động		
02/9 (DL)	Quốc khánh: ngày 02/9 và 01 ngày liền kề trước hoặc sau		
10/3 (AL)	Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương		
Tổng số tiết học kỳ I		576	
Tổng số tiết học kỳ II		544	
Tổng số tiết/năm học		1 120	

6. Kế hoạch dạy bù ngày nghỉ lễ trong năm học *(Phụ lục đính kèm)*

7. Nâng cao chất lượng đội ngũ

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và triển khai tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình GDPT 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và xây dựng các phụ lục Kế hoạch giáo dục nhà trường theo sự chỉ đạo của cấp trên. Thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

Chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên dự kiến dạy lớp 5 năm học tới; đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024-2025. Từ đó, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân.

Tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp tổ, khối, đồng thời tổ chức cho giáo viên tham gia các chuyên đề cấp cụm, cấp huyện, hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường để chuẩn bị cho giáo viên tham gia hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện năm học 2023-2024 và các cuộc giao lưu cấp thành phố vào năm học 2024-2025: Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tiểu học cấp thành phố (Tổ chức 4 năm 1 lần, từ năm học 2024-2025; Giao lưu giáo viên viết chữ đẹp (Tổ chức 2 năm 1 lần, từ năm học 2024-2025).

8. Đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá HS

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột môn Khoa học lớp 5; dạy học Mĩ thuật theo phương

pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức kiểm tra định kỳ các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

9. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được giao tiếp, hoạt động cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Chỉ đạo giáo viên có học sinh khuyết tật học hòa nhập xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Tham mưu với nhà trường thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

10. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

10.1. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

- Thành lập các Câu lạc bộ HS yêu thích các môn học Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Âm nhạc, TDTT, MT ... từ tháng đầu 9/2023, xây dựng kế hoạch, tiến hành bồi dưỡng từ tuần 2 tháng 9/2022 theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ, khối, của riêng mỗi cá nhân giáo viên.

- Phân công GV phụ trách các CLB yêu thích các môn học: môn tiếng Anh : đ/c Chung; các môn thể thao: đ/c Dương, đ/c Tuyên, đ/c Bình, Hương; Âm nhạc, MT: đ/c Bình, đ/c Thảo, đ/c Hương, Môn Toán, TV: GVCN, đ/c Tuyên. Quán triệt tinh thần: Mỗi GV cần phát huy năng lực sở trường, tinh thần tự giác, tích cực, sáng tạo, trách nhiệm cao để hoàn thành tốt công việc được giao.

10.2. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

- GVCN, GV bộ môn lập danh sách học sinh tiếp thu chậm, còn gặp khó khăn trong học tập ngay từ cuối tháng 9 (Sau khi theo dõi các em học tập được 4 tuần). Hằng ngày, GVCN, GV bộ môn chủ động phụ đạo các em trong mỗi tiết học, nhất là các tiết hỗ trợ ở buổi hai, không bỏ mặc HS.

- Giáo viên chủ nhiệm, GV dạy bộ môn phải quan tâm đến tất cả các đối tượng HS của lớp, có trách nhiệm phụ đạo học sinh yếu của bộ môn mình dạy thông qua việc dạy học cá nhân.

11. Công tác kiểm tra

- Tổ chức kiểm tra nội bộ hàng tháng theo đúng quy định và kế hoạch đã đề ra; kiểm tra chuyên đề và kiểm tra theo Chuẩn nghề nghiệp 100% GV.

- Hình thức kiểm tra: Có báo trước hoặc đột xuất.

- Tổ chức nghiêm túc các kì KSCL, lấy hiệu quả làm thước đo trọng tâm công tác giảng dạy của GV.

+ Tổ chức KTĐK 2 lần/ năm đối với tất cả các khối lớp vào CKI, CKII. Riêng môn Toán, TV K 4,5 kiểm tra 4 lần/năm.

+ Lịch kiểm tra theo Chuẩn phụ lục 5 KHGD nhà trường và căn cứ theo sự chỉ đạo của PGD&ĐT qua công văn và lịch công tác.

+ PGD tổ chức KSCL Toán, TV, T. Anh K5 vào CKII. KQ: phân đầu đạt mức bình quân chung của huyện trở lên.

12. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn

a) Thời gian, số lượng:

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm liên trường: 2 đợt/năm học

+ Đợt 1: Tháng 10/2023

+ Đợt 2: Tháng 3,4/2024.

- Cấp huyện: Theo thời gian đăng ký của các trường và KH của PGDĐT huyện: Tháng 2,3/2024.

- Cấp thành phố: Theo kế hoạch PGDĐT, SGDĐT.

- Cấp trường: 01 lần/tháng.

- Theo tổ khối: 02 lần/tháng.

b) Nội dung:

- SHCM cấp trường: Triển khai học tập quy chế chuyên môn, những văn bản chỉ đạo mới về chuyên môn trong năm học 2023 - 2024. Tổ chức thảo luận, lên lớp chuyên đề về những nội dung trọng tâm của cấp học: Nghiên cứu chương trình GDPT 2018, dạy lớp 1,2,3,4 theo CTGDPT 2018, Tổ chức SHCM theo hướng NCBH, Tổ chức SH chuyên đề, HĐTN, GD STEM... đổi mới PP, kỹ thuật đánh giá HS theo Thông tư 22/2016/BGD, TT27/2020/BGD; xd Ma trận và đề KTĐK theo Chuẩn KTKN và 3 mức độ yêu cầu của TT27/2020/TT-BGDĐT và 4 mức độ yêu cầu của TT22/2016/TT/BGD, thảo luận bàn biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện....

- SHCM khối, tổ:

+Thực hiện rà soát, điều chỉnh nội dung các môn K5, xây dựng KHDH các môn học và HĐGD, Kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 3/10/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chương

trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển NL, PC HS, công văn 3799/BGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng chương trình GDPT 2018.

+Tổ chức SHCM theo NCBH căn cứ vào công văn số 1315/BGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2020 của BGDĐT, gồm 4 bước:

B1: Xây dựng kế hoạch bài học minh họa;

B2: Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ;

B3: Phân tích bài học, RKN;

B4: Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào các bài học hàng ngày.

+ Sinh hoạt chuyên đề, tổ chức hoạt động trải nghiệm theo công văn HD số 3535/BGDĐT- GDTrH ngày 19/8/2019 của BGDĐT theo kế hoạch GD nhà trường.

- Đối với giáo viên dạy các môn chuyên, tự chọn tham gia các buổi chuyên môn chung của nhà trường (1 lần/ tháng). Ngoài ra tham gia SHCM theo nhóm bộ môn, cụm trường và huyện (1 lần/tháng); đồng thời cần tự học, tự nghiên cứu viết thu hoạch vào sổ SHCM (1 lần/tháng).

- Phân công các tổ, khối lên chuyên đề:

*** Tổ 1,2,3:**

Chuyên đề: Nâng cao chất lượng dạy học môn Toán, Tiếng Việt lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: (2 chuyên đề)

Chuyên đề: Nâng cao chất lượng dạy học các môn Toán, Tiếng Việt lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: (2 chuyên đề)

Chuyên đề: Dạy lớp 3 theo chương trình GDPT 2018; Dạy học Toán 3 theo định hướng GD STEM: 2 chuyên đề.

*** Tổ 4,5:**

Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất HS, tiếp cận chương trình GDPT mới thông qua các môn học Toán, TV lớp 5 (2 chuyên đề)

Dạy Tiếng Việt lớp 4 theo CT GDPT 2018 (1 chuyên đề)

Tích hợp QPAN trong dạy học Tiếng Việt lớp 4 theo CT GDPT 2018 thông qua bài Đọc: “Cảm xúc Trường Sa” (1 chuyên đề)

Dạy học STEM trong môn Khoa học/Công nghệ lớp 4 CT GDPT 2018” (1 chuyên đề)

Ngoài ra các tổ, khối tiếp tục chủ động thực hiện việc SHCM theo hướng nghiên cứu bài học; Dạy học theo hướng trải nghiệm. GD STEM.

*** Lịch tổ chức SHCM, chuyên đề trong năm học**

TT	Tên chuyên đề	Quy mô	Tổ, khối/GV thực hiện	Thời gian
1	Dạy học lớp 4 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: Toán, TV, KH, LS-ĐL, AN, MT	Cấp trường	Tổ 4,5 (Đ/c Thúy, đ/c Tin, đ/c Thoa, Thảo)	Tháng 8
	Nâng cao chất lượng dạy Toán, TV theo CT GDPT 2018	Cấp tổ, khối	Tổ 1,2,3; Tổ 4,5	Tháng 9

2	Dạy Tiếng Việt 4 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, qua tiết LTVC: Luyện tập về động từ”	Cấp CỤm	GVTT- Đ/c Đào Thị Thúy	Tháng 10
3	Nâng cao chất lượng dạy học Toán 3 theo chương trình GDPT 2018	Cấp CỤm	Tổ 1,2,3	Tháng 10
4	Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất HS thông qua Bài học STEM	Cấp trường	Tổ 4,5; Tổ 1,2,3	Tháng 11
6	T/c SHCM theo NCBH: “Đổi mới PPDH, KTĐG HS, phát triển NL, PC cho các em”	Cấp tổ, khối	Tổ 1,2,3; Tổ 4,5	Tháng 12
7	Nâng cao chất lượng dạy học lớp 1,2,3 theo chương trình GDPT 2018	Cấp tổ, khối	GV khối 1,2,3	Tháng 1/2024
	Dạy học Toán 5 nhằm phát triển NL, PC HS, tiếp cận CT GDPT 2018	Cấp Tổ, khối	Tổ 4,5	Tháng 1/2024
8	Tích hợp QPAN trong dạy TV lớp 4 CT GDPT 2018 thông qua bài Đọc: “Cảm xúc Trường Sa” Dạy Tiếng Anh 3 theo chương trình GDPT 2018	Cấp huyện hoặc CỤm liên trường	Tổ 4,5	Tháng 2, 3/2024
10	- Dạy học trải nghiệm, phát triển NL, PC HS - Dự kiến t/c cho HS tham gia HĐTN ngoài nhà trường	Cấp tổ, khối	GV khối 1-5	Tháng 3,4/2024

13. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

- Tiếp tục chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện có năng lực làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; Cử giáo viên làm kiêm nhiệm thư viện tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho hoạt động đọc sách tại thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của thư viện xanh, tủ sách 50k. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tiếp tục đề xuất, tham mưu với Hiệu trưởng nhằm tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình GDPT 2018, bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 5 theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc mượn và sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

14. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GD&ĐT

- Tiếp tục tham mưu với Hiệu trưởng tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

khuyến khích giáo viên duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tổ chức cho giáo viên tham gia bồi dưỡng về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, chỉ đạo của cấp trên.

15. Tham gia các kỳ giao lưu học sinh giỏi, giáo viên giỏi

** Đối với học sinh:*

- Khuyến khích, động viên học sinh tham gia các kỳ giao lưu học sinh giỏi do Huyện đoàn, phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT tổ chức;

- Động viên, khuyến khích 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi và một số sân chơi qua mạng Internet: TNTV, TNTT, IOE, Violympic Toán TA, Vyolympic TV.

* Đối với giáo viên:

- Động viên, khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi/Giao lưu do PGD, SGD tổ chức;

- Tổ chức Hội thi giáo viên GVDG, GV CN lớp giỏi cấp trường, động viên GVCN tham gia dự thi cấp huyện.

16. Tổ chức các hoạt động GDTT/NGLL nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, KNS, giá trị sống cho HS.

16.1. Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2023	Truyền thông nhà trường	-T/c HĐTN: Tìm hiểu truyền thống nhà trường; - T/c HĐTN: Vui Tết Trung thu: “Lồng đèn thấp sáng ước mơ” - T/c HĐTN: Tổng VSMT, quang cảnh, chăm sóc cây xanh.	Toàn trường	Chiều 18/9 28/9 29/9	TPT đội TPT Đội BGH	CBGV và HSTT
10/2023	Truyền thông nhà trường	T/c HĐTN: “Chúng em với trường lớp Xanh, sạch, đẹp thân thiện” thông qua một số buổi lễ VSMT, quang cảnh, chăm sóc cây xanh.	Toàn trường	Chiều thứ Sáu tuần 4 hàng tháng	GVCN	CBGV, HSTT
11/2023	Tôn sư trọng đạo.	T/c HĐTN: SH dưới cờ, giao lưu VN nhân ngày 20/11	Toàn trường	Sáng 17/11	GVCN	CBGV TT
12/2023	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, HKPĐ, Nói chuyện về truyền thống QĐNDVN 22/12	Toàn trường	Sáng 22/12	TPT, GVCN	BGH, CCB xã
1/2024	Truyền thông dân tộc	T/c cho HS thăm quan trải nghiệm: Khám phá VB xưa và nay tại các di tích lịch sử: Đền Trạng, ...	Theo khối, lớp	Sáng 12/01	GVCN	Các đoàn thể trong nhà trường
2/2024	Mừng Đảng, mừng Xuân	- TTGD ý nghĩa lịch sử ngày thành lập Đảng, tìm hiểu về Bác Hồ; - HĐTN: “Ngày Tết quê em”	Toàn trường	Sáng 29/01	GVCN	BGH, GVTT
3/2024	Tiến bước	Tìm hiểu về Đoàn	Toàn	Sáng 26/3	TPT,	GVBM

	lên Đoàn	TNCS HCM, Đội TNTP HCM: Trang trí lớp, hát, vẽ ...	trường		GVCN	
4/2024	Hòa bình và hữu nghị	T/c ngày hội đọc sách, giao lưu sách giữa các lớp	Toàn trường	Sáng 4/4	GVCN	CBGVTT
5/2024	Nhớ ơn Bác Hồ	Thi tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp của Bác Hồ, giao lưu VN nhân Kỷ niệm ngày sinh nhật của Bác Hồ 19/5	Toàn trường	Tuần 3/5	TPT, GVCN	Đoàn xã

16.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	G/C
1	SH Đội, trò chơi dân gian.	T/c SH Sao NĐ, SH Đội, trò chơi dân gian, tìm hiểu lịch sử Đội, ...	Nhóm HS lớp 1,2,3,4,5	Tiết 8 (chiều thứ Hai hằng tuần)	Sân trường, phòng Đội, Hội trường.	
2	CLB TDTT	Bóng bàn, cờ vua, đá cầu, Bơi	Nhóm HS lớp 3,4,5	Tiết 8 (chiều thứ Ba hằng tuần)	Nhà thi đấu/sân trường	
3	CLB NN, Tin học	Phát triển năng khiếu cá nhân	Nhóm HS lớp 1,2,3,4,5	Tiết 8 (chiều thứ Năm hằng tuần)	Phòng NN, Tin học	
4	CLB ÂN, MT	Hát, vẽ theo sở thích	Nhóm HS lớp 1,2,3,4,5	Tiết 8 (chiều thứ Sáu hằng tuần)	Phòng NT	
5	CLB T, TV	Đọc mở rộng, TNTV, TNTT Olympic Toán...	Nhóm HS lớp 1,2,3,4,5	Tiết 8 hằng ngày	Lớp học/Thư viện	

17. Công tác chủ nhiệm

17.1. Đối với giáo viên:

- Có kế hoạch đầy đủ.
- Tổ chức sinh hoạt lớp có chất lượng.
- Tạo mối quan hệ chặt chẽ với phụ huynh học sinh.
- Phối hợp chặt chẽ với TPT để tổ chức tốt các hoạt động NGLL.
- Duy trì sĩ số.
- Chú trọng giáo dục phẩm chất năng lực người học.
- Xử lý các trường hợp vi phạm một cách phù hợp, kịp thời.
- Thống kê, báo cáo kịp thời, chính xác.

17.2. Đối với HS:

- Chuẩn bị đầy đủ Sách, vở và đồ dùng học tập
- Có ý thức học tập tốt, có PP học tập thích hợp.
- Xây dựng được thời gian biểu trong hằng ngày.
- Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, các cuộc giao lưu.
- Tích cực đọc sách, báo thiếu nhi để rèn luyện các năng lực, phẩm chất, phát triển văn hóa đọc.

18. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường xây dựng nề nếp, kỉ cương, đẩy mạnh quy chế dân chủ, ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong giáo dục.
- Coi trọng việc chỉ đạo chuyên môn, thanh tra, khảo thí, kiểm định chất lượng;
- Phân công chuyên môn rõ người, rõ việc và phù hợp với khả năng của mỗi CBGV.
- Quản lí chặt chẽ việc thực hiện chương trình, nâng cao chất lượng dạy 2 buổi/ ngày.
- Tổ chức tốt các đợt thi/giao lưu cho GV và HS.
- Phối kết hợp chặt chẽ trong công tác quản lí giữa BGH, BCHCĐ, Đội TN và Hội CMHS. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng các nội quy, quy định của trường, lớp ngay từ đầu năm học.
- Tăng cường việc kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, chú trọng việc dự giờ, thăm lớp, kiểm tra việc chấm, chữa bài cho HS.
- Quản lí HSSS điện tử về chuyên môn một cách khoa học, có hệ thống.
- Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lí và giảng dạy.

Phần II. KẾ HOẠCH HỌC KỲ**I. KẾ HOẠCH HỌC KỲ I****1. Công tác chuyên môn:**

- Tổ chức tập huấn chuyên môn: Nghiên cứu chương trình GDPT 2018, nghiên cứu SGK lớp 4; T/c SHCM chuyên đề: “Dạy lớp 4 theo CT, SGK mới 2018”;
- Chuẩn bị đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên theo quy định.
- Xây dựng thời khoá biểu cho học sinh học 2 buổi/ngày.
- Phân công chuyên môn, phân công trực ban giáo viên, trực ban theo dõi nề nếp thường xuyên học sinh.
- Triển khai các văn bản quy định về chuyên môn của cấp trên. Tổ chức cho giáo viên học quy chế chuyên môn: quy định soạn, giảng, chấm, chữa, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020 đối với lớp 1,2,3,4 Thông tư 22/2016 đối với lớp 5; Hướng dẫn cách ghi các loại sổ sách và một số quy định chuyên môn khác; T/c cho CBGV tham gia tập huấn quản lí Hồ sơ điện tử.
- Chỉ đạo rà soát chương trình K1,2,3,4,5, xây dựng KHGD nhà trường và các phụ lục kèm theo; chỉ đạo thực hiện KHDH các môn học và HĐGD của

từng khối, lớp; đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo định hướng Giáo dục STEM, vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy và học. Tiếp tục vận dụng linh hoạt mô hình VNEN, phương pháp “ Bàn tay nặn bột”, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

- Tổ chức dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3,4,5; dạy Tiếng Anh cho học sinh lớp 1,2,3,4,5.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và sử dụng đồ dùng trong dạy học; Xây dựng học liệu điện tử và chuẩn bị các phương án dạy học trong tình hình dịch bệnh và thiên tai diễn biến phức tạp.

- Hướng ứng tháng ATGT: Dạy lồng ghép kiến thức về ATGT, QVBPTE, LS&DL HP, phòng tránh ma túy, HIV/AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng tránh dịch bệnh theo mùa, vệ sinh môi trường, rèn kỹ năng sống cho học sinh, ... vào các tiết HĐTN, Đạo đức, TNXH lớp 1,2,3, Khoa học, Lịch sử và Địa lý lớp 4,5, Âm nhạc/ Mĩ thuật và các hoạt động NGLL theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo cập nhật, kịp thời, đảm bảo tính chính xác.

2. Công tác thanh kiểm tra:

- 100 % giáo viên được kiểm tra chuyên đề.

- 60% số giáo viên được kiểm tra đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp; kiểm tra toàn diện.

- Kiểm tra định kỳ tất cả các loại sổ sách của giáo viên (1 lần/ học kì), vở học sinh 1 lần/ học kỳ I;

- Tăng cường kiểm tra đột xuất.

3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn:

3.1. Sinh hoạt chuyên môn cấp trường:

- Tổ chức 01 lần/ tháng.

- Nội dung: triển khai học tập Quy chế chuyên môn, những Thông tư, văn bản mới về chuyên môn; tổ chức Hội thảo xây dựng Kế hoạch, điều chỉnh nội dung dạy học; Hội thảo về cách đánh giá học sinh; Lên lớp chuyên đề: “Dạy lớp 1,2,3,4 theo CT GDPT 2018”, “Dạy học phát triển NL, PC HS thông qua Bài học STEM”, “Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tiếp cận chương trình GDPT mới, Dạy học trải nghiệm (lớp5), .

3.2. Sinh hoạt chuyên môn cấp tổ khối:

- Lịch sinh hoạt: 2 lần/tháng

- Nội dung: Các tổ khối nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, điều chỉnh nội dung chương trình các môn học, chuyên đề dạy học lớp 1,2,3,4 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Dạy học phát triển năng lực học sinh, phẩm chất HS, tiếp cận chương trình GDPT 2018; Dạy học theo chủ đề, dạy học trải nghiệm, tích hợp liên môn;... (lớp 5)

3.3. Sinh hoạt chuyên môn cụm liên trường:

- Lịch sinh hoạt: Thực hiện theo lịch chỉ đạo của cụm chuyên môn (tháng 10/2023).

- Nội dung: Dạy học Toán 3 theo chương trình GDPT 2018 (Theo 4 bước NCBH); Dạy học TV lớp 4 theo CT GDPT 2018, thông qua bài LTVC: Luyện tập về động từ.

3.4. Sinh hoạt chuyên môn cấp Huyện, Thành phố:

- Đăng ký chuyên đề cấp Huyện: Tích hợp giáo dục QPAN thông qua dạy TV 4 theo CT GDPT 2018, bài Đọc: Cảm xúc Trường Sa”

- Tham gia đầy đủ các buổi Hội thảo, chuyên đề cấp huyện và thành phố do PGD, SGD tổ chức.

*** Yêu cầu sinh hoạt chuyên môn:**

- Tất cả giáo viên trong các tổ khối tham gia SHCM đầy đủ, có chất lượng.
- GV trong tổ khối có trách nhiệm xây dựng, lên lớp chuyên đề bài dạy minh họa khi được phân công.

4. Tổ chức các đợt kiểm tra và các hội thi

- Kiểm tra nền nếp chuyên môn đầu năm.
- Các lớp kiểm tra giữa kỳ theo KHGD nhà trường.
- Khảo sát chất lượng đại trà GKI (k4,5); cuối HKI các khối lớp.
- Tham gia các cuộc thi/giao lưu do PGD, SGD tổ chức, phát động. (TDTT, TNTV, CNTT, IOE, Violympic Toán...)
- Kiểm tra vở viết học sinh (GKI), duy trì phong trào vở sạch chữ đẹp.
- Thi đua dạy tốt chào mừng các ngày lễ lớn 20/10, 20/11, 22/12. Thi giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi cấp trường, dịp từ 20/10 - 20/11.
- Tham gia dự thi giáo viên viết chữ đẹp cấp huyện.
- Tham gia dự thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện.
- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, thi đấu các môn TDTT, chọn học sinh tham gia thi đấu cấp Huyện (Tháng 9,10/2023).

5. Chỉ đạo viết Sáng kiến

- Ngay từ đầu năm học BGH định hướng cho giáo viên đăng kí GVDG, CSTĐCS, GVCN giỏi lựa chọn đề tài phục vụ cho việc giảng dạy và đăng ký viết Sáng kiến.

- Giúp giáo viên thu thập tài liệu, minh chứng, dạy thực nghiệm và viết Sáng kiến.

II. KẾ HOẠCH HỌC KỲ II

- Điều chỉnh thời khoá biểu và phân công chuyên môn cho các khối lớp và tổ bộ môn (nếu cần).

- Thực hiện đúng chương trình thời khoá biểu HKII. Soạn, giảng, nhận xét, đánh giá học sinh theo đúng TT27/2020 (lớp 1,2,3,4); TT22/2016 (lớp 5)

- Quan tâm chỉ đạo sát sao giáo viên dạy đủ các môn học kết hợp dạy lồng ghép, tích hợp kỹ năng sống để phát triển toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức chuyên đề cấp huyện: “Tích hợp QPAN trong dạy học Tiếng Việt 4 theo chương trình GDPT 2018, thông qua bài Đọc: “Cảm xúc Trường Sa”

- Tiếp tục duy trì nền nếp chuyên môn. Tổ chức thường xuyên, có hiệu quả cho các tổ khối SHCM dưới nhiều hình thức và nội dung khác nhau (nghiên cứu, bàn bài, xây dựng KHBD, t/c lên lớp minh họa, dự giờ; phân tích, trao đổi kinh

nghiệm trong giảng dạy, tham gia SHCM cụm liên trường đầy đủ có chất lượng...).

- Tham gia giao lưu giáo viên viết chữ đẹp cấp huyện (Nếu t/c).
- Thường xuyên dự giờ thăm lớp, khảo sát chất lượng đại trà.
- Quan tâm chỉ đạo giáo viên phụ trách câu lạc bộ TĐTT, Âm nhạc, Hội họa, TNTV, IOE ... đảm bảo dự thi các cấp đúng chỉ tiêu về số lượng và có chất lượng cao (có giải Nhất, nhì).
- Duy trì phong trào VSCĐ.
- Thường xuyên kiểm tra hồ sơ giáo viên, vở viết học sinh để theo dõi, đôn đốc và đánh giá kịp thời.
- Tiếp tục kiểm tra chuyên đề, đánh giá Chuẩn nghề nghiệp số giáo viên còn lại, đảm bảo 100% số giáo viên trong trường được kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức các đợt kiểm tra chất lượng định kì (cuối năm) cho học sinh theo đúng tinh thần chỉ đạo của ngành, đảm bảo quy chế, công bằng, khách quan, đánh giá đúng chất lượng thực của học sinh.
- Chỉ đạo giáo viên đăng kí CSTĐ các cấp hoàn thành và nộp Sáng kiến đúng thời hạn. Thẩm định Sáng kiến cấp trường và nộp đề tài cấp huyện, cấp thành phố.
- Tham gia Ngày hội STEM cấp huyện năm học 23-24 đạt kết quả cao.
- Chỉ đạo giáo viên làm hồ sơ học sinh cuối năm đúng quy chế, bàn giao hồ sơ giáo viên và học sinh đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyên môn năm học 2023 - 2024. Căn cứ vào kế hoạch của bộ phận chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện năm, kì, tháng, tuần. Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ, các tổ chuyên môn rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với từng thời gian cụ thể.

Nơi nhận:

- HT (để b/c);
- Tổ chuyên môn & GV (để t/h);
- Lưu: hồ sơ CM

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phước

Nguyễn Thị Tri

LỊCH HOẠT ĐỘNG HÀNG THÁNG

Thời gian	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh/ bổ sung
Tháng 8/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập các tổ chuyên môn, phân công chuyên môn, kiêm nhiệm cho CBGV. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới: SGK, vở, ĐDHT, HSSS GV. - Tập huấn chuyên môn theo lịch của SGD, PGD. - T/c SHCM: <ul style="list-style-type: none"> + T/c tập huấn thay SGK lớp 4 cho GVTT, Lên lớp thuyết trình giáo án, chuyên đề “ Dạy lớp 4 theo chương trình GDPT mới 2018”- minh họa cho việc học thay SGK. + Các tổ, khối rà soát điều chỉnh nội dung dạy học, xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục + Thảo luận, xd chuyên đề: “Dạy học theo định hướng phát triển NL, PC học sinh, tiếp cận chương trình Giáo dục phổ thông mới”. - T/c bồi dưỡng chính trị hè cho CBQL, xây dựng KH tự BDGV theo các mô đun. - T/c KTĐG bổ sung đối với HS chưa HTCTLH, bàn giao hồ sơ, chất lượng HS lớp dưới lên lớp trên. - T/c đón HS lớp 1 tựu trường (21/8): T/c cho HS làm quen với Trường Tiểu học, xd nề nếp, thói quen..., đón hs lớp 2,3,4,5 tựu trường (28/8) chuẩn bị cho Khai giảng năm học mới. - Thống kê báo cáo đầu năm. 	
Tháng 9/2023	<ul style="list-style-type: none"> - T/c Lễ khai giảng năm học 2023- 2024 (trực tiếp). - Triển khai Quy chế chuyên môn năm học 2023-2024 và các văn bản HD thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023 – 2024 của BGD, SGD, PGD. - Nộp TKB và phân công chuyên môn về PGD. - Thực hiện chương trình tuần 1 từ 6/9/2023 , ổn định thời khoá biểu dạy học 2 buổi/ ngày. - Triển khai Tuần sinh hoạt tập thể đầu năm, chủ đề: “Truyền thống nhà trường”; Dạy lồng ghép Luật ATGT, VSMT, Quyền và BPTE; Tổ chức HĐTN: “Vui Trung thu - Lồng đèn thắp sáng ước mơ” lồng ghép kiến thức GD địa phương. - T/c CBGV,NV và các em HSTT lao động Tổng VSMT quang cảnh. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp tổ chuyên môn: Thảo luận xây dựng KH năm học, đăng ký các danh hiệu thi đua, đăng ký sáng kiến. - Tham gia SHCM Cụm liên trường (đợt 1) + đăng ký chuyên đề cấp huyện: “Tích hợp GD QPAN thông qua dạy TV 4, Bài Đọc: Cảm xúc Trường Sa” - Chỉ đạo GV hoàn thành việc bồi dưỡng TX Modun 6,7,8. - Kiểm tra việc thực hiện QCCM của GV. - Kết hợp Liên đội kiểm tra nề nếp đầu năm, dự giờ kiểm tra nề nếp học tập của học sinh. - Kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn. - Thành lập các CLB, xây dựng KHHĐ hoạt động, - Triển khai t/c các cuộc thi/các cuộc giao lưu GV, HS 	
Tháng 10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thi GVG, GVCN giỏi cấp trường (100% GV tham gia). - Kiểm tra, đánh giá GV theo chuyên đề, Chuẩn nghề nghiệp. - SHCM: Tham gia Chuyên đề Cụm đợt 1: Nâng cao chất lượng dạy học Toán 3, TV 4 theo chương trình GDPT mới - Tổ chức kiểm tra GV theo CNN 3-4 đ/c. - Tổ chức cho HS tham gia TDTT cấp huyện; Tiếp tục t/c cho HS tham gia các cuộc thi trên Internet. - T/c thi làm ĐDDH. - Chỉ đạo GV tự bồi dưỡng TX các Module đã đăng kí. - T/c HĐTN: “Chúng em với lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn” (Chiều thứ Sáu tuần 4 của tháng) 	
Tháng 11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thi giáo viên dạy giỏi, GVCNG cấp trường; - Tổ chức KTĐK giữa kì I (Toán, TV lớp 4,5) theo TT27/2020 (Lớp 4); TT22/2016 TTBGD (lớp 5). - Khảo sát nhanh chất lượng các lớp. - SHCM: Chuyên đề “Dạy học phát triển NL, PC HS thông qua Bài học STEM trong môn Toán 3, Khoa học/Công nghệ lớp 4” (Tổ 1,2,3 và Tổ 4,5) - Tiếp tục kiểm tra GV theo Chuẩn NN - Tăng cường bồi dưỡng HS trong các CLB - Chỉ đạo GV tự bồi dưỡng theo Module. - T/c HĐTN: “Bông hoa mừng thầy cô” 	
Tháng 12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo giáo viên tăng cường giáo dục thể chất và các hoạt động TDTT tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, Huyện, TP (Nếu t/c). - T/c SHCM cấp tổ, khối: “Đổi mới PPDH, KTĐG HS, phát triển NL, PC cho các em”. - KSCL học kì I. - Kiểm tra vở học sinh. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ giáo viên, hồ sơ học sinh. Thống kê báo cáo cuối HKI. - Kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn. - T/c HĐTN: Thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ; nghe nói chuyện truyền thống - Lập danh sách GV đăng ký thi GVCNG cấp huyện, gửi về PGD. 	
Tháng 01-02/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình Học kỳ II (16/1) - Dự giờ đột xuất kiểm tra việc thực hiện đổi mới PPDH. - Chỉ đạo GV tự bồi dưỡng về Modun - Báo cáo sơ kết Học kỳ I. - Tham gia Ngày hội STEM - Tham gia thi GVCNG cấp huyện (dự kiến). - T/c SHCM cấp tổ, khối: “Nâng cao chất lượng dạy học lớp 1,2,3 theo CTGDPT 2018” (Tổ 1,2,3) “Dạy học theo chủ đề, tích hợp liên môn” (Tổ 4,5) - Kiểm tra Chuẩn nghề nghiệp 3-4 GV. 	
Tháng 03/2024	<ul style="list-style-type: none"> - T/c HĐ thi đua - SHCM: <ul style="list-style-type: none"> + T/c chuyên đề cấp huyện: “Tích hợp GD QPAN thông qua dạy TV 4 theo chương trình GDPT 2018, bài Đọc “Cảm xúc Trường Sa”. + Tham gia SHCM Cụm lần 2 - Chỉ đạo GV tự bồi dưỡng về Module. - Dự kiến t/c cho HS tham gia HĐTN ngoài nhà trường. - Kiểm tra định kì giữa học kỳ II (K4,5) 	
Tháng 04/2024	<ul style="list-style-type: none"> - SHCM tổ, khối: “Dạy học trải nghiệm, phát triển NL, PC HS”. - Dự kiến t/c cho HS tham gia HĐTN ngoài nhà trường. - Tăng cường ôn tập để chuẩn bị KSCL cuối năm. - Kiểm tra vở học sinh - Khảo sát chất lượng các lớp; tham gia KSCL lớp 5. - Hoàn thiện hồ sơ kiểm tra Chuẩn NNGV 	
Tháng 5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kỳ cuối kỳ II. - Xét HTCT lớp học cho học sinh toàn trường, xét HTCTTH cho học sinh lớp 5, Xét khen thưởng HS cuối năm. - Thống kê báo cáo cuối năm. + Thống kê chất lượng cuối năm học - Tổ chức tổng kết năm học, gửi báo cáo cuối năm. - Tổ chức bàn giao chất lượng HS. - Thu bản thu hoạch BDTX của GV, hoàn thiện hồ sơ BDTX của GVTT 	

